

Số: 132/QĐ-THPT NĐT

Vụ Bản, ngày 05 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy chế Thi đua-Khen thưởng của trường THPT Nguyễn Đức Thuận từ năm học 2022-2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT NGUYỄN ĐỨC THUẬN

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của UBND tỉnh Nam Định ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nam Định ban hành kèm theo Quyết định số 05/2019/QĐUBND ngày 15/03/2019;

Căn cứ Quyết định số 1977/QĐ-SGDĐT ngày 05/11/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định về việc ban hành Quy chế công tác thi đua - Khen thưởng trong ngành Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế Thi đua, Khen thưởng của trường THPT Nguyễn Đức Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, được áp dụng từ năm học 2022-2023 cho đến khi ban hành quy chế mới.

Điều 3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của trường, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Quang Đức

QUY CHẾ

THI ĐUA – KHEN THƯỞNG NĂM HỌC 2022 - 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định 132/QĐ-THPT NĐT ngày 05/10/2022
của Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Đức Thuận)

Chương I

NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

I. Những nguyên tắc chung trong công tác thi đua, khen thưởng

1- Hội đồng Thi đua-khen thưởng Nhà trường (Hội đồng TĐ-KT) cùng các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Ban nữ công ...) và cá nhân trong trường đều có trách nhiệm phối hợp tổ chức, xây dựng, chỉ đạo phong trào thi đua, tổ chức phát động thi đua, đăng ký thi đua ở cơ quan, đơn vị gắn với nhiệm vụ, công tác chuyên môn và hoạt động công đoàn theo năm học, theo từng đợt thi đua, đợt vận động. Phải có trách nhiệm sơ, tổng kết các phong trào thi đua để xét chọn những tập thể và cá nhân có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ để biểu dương khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; đồng thời chú trọng đến công tác phổ biến, tuyên truyền, xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

2- Tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được giao đều được đề nghị xét khen thưởng. Tổ chức chuyên môn và công tác trong trường có trách nhiệm phát hiện, xem xét các tập thể, cá nhân có thành tích để động viên khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; không khen thưởng những tập thể, cá nhân không có thành tích hoặc chưa đạt tiêu chuẩn khen thưởng.

3- Công tác thi đua phải thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai; đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua; mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua, **không đăng ký thi đua đầu năm học sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua ở cuối năm học.**

4- Công tác khen thưởng phải thực hiện trên nguyên tắc: chính xác, công khai, công bằng, kịp thời; kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

5- Căn cứ thành tích đạt được, Hội đồng TĐ-KT nhà trường xem xét và đề nghị khen thưởng phù hợp (**thành tích đến đâu khen thưởng đến đó**). Mỗi hình thức khen thưởng có thể xét tặng nhiều lần cho một đối tượng, nhưng không nhất

thiết hình thức khen thưởng lần sau phải cao hơn hình thức khen thưởng lần trước; khen thưởng ở cấp tổ nhiều hơn cấp trên, nhà giáo và người lao động nhiều hơn cán bộ quản lý.

Việc xét khen thưởng sẽ theo năm học và căn cứ vào nội dung, tiêu chuẩn, tiêu chí chấm điểm trong Quy chế, các tổ chuyên môn và công tác tổ chức kiểm tra, nhận xét, đánh giá hoạt động TĐ-KT và báo cáo gửi về Hội đồng TĐ-KT nhà trường.

II. Đối tượng thi đua và khen thưởng

Bao gồm các tập thể, cá nhân của tổ chức công đoàn giáo dục nhà trường, có công đóng góp trong sự nghiệp xây dựng và phát triển của nhà trường đều được Hội đồng TĐ-KT nhà trường đề nghị xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên xét khen thưởng.

III. Điều kiện để xét khen thưởng

Căn cứ vào thành tích các tập thể, cá nhân gắn liền với kết quả thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ công tác được giao, hiệu quả trong phong trào CNVC-LĐ và hoạt động công đoàn; thành tích phải được căn cứ từ trong hiệu quả giảng dạy, công tác, rèn luyện và học tập hoặc những sáng kiến cải tiến kỹ thuật, những đề tài nghiên cứu khoa học, những kinh nghiệm được áp dụng trong thực tế mang lại lợi ích thiết thực cho nhà trường, ngành giáo dục, Nhà nước và xã hội.

IV. Nhiệm vụ và nội dung công tác thi đua, khen thưởng

1- Phải nhằm đáp ứng yêu cầu khẳng định, ghi nhận, đánh giá thành tích thi đua của các tập thể, cá nhân trong các phong trào thi đua, phong trào hành động cách mạng đối với sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường

2- Phải gắn liền với kết quả đạt được trong các phong trào thi đua, khắc phục tình trạng khen thưởng tràn lan, cần chú trọng trong thực hiện việc cấp trên chủ động xem xét, đánh giá và khen thưởng thành tích cho các cá nhân, tập thể.

3- Để cấp trên có cơ sở xem xét, đánh giá thành tích để khen thưởng, các cấp công đoàn giáo dục phát hiện những trường hợp có thành tích xứng đáng phải có trách nhiệm báo cáo thành tích và kết quả cho cấp có thẩm quyền xét khen thưởng.

V. Hình thức và nội dung thi đua

1- Hình thức thi đua gồm có: thi đua thường xuyên và thi đua theo đợt (thi đua theo chuyên đề).

a- Thi đua thường xuyên: Là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động nhằm thực hiện tốt nhất công việc hàng ngày, hàng tháng, học kỳ, năm học của cơ quan, đơn vị. Kết thúc năm học, các tổ tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua; những cá nhân, tập thể có đăng ký thi đua thì mới được bình xét danh hiệu thi đua.

b- Thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề): Được phát động để thực hiện những nhiệm vụ công tác trọng tâm, đợt xuất trong từng giai đoạn và thời gian nhất định do Nhà trường, Công đoàn trường hoặc Đoàn thanh niên phát động. Cá nhân, tập thể nào hoàn thành sớm mục tiêu thi đua sẽ được biểu dương, khen thưởng kịp thời.

2- Nội dung tổ chức phong trào thi đua: Căn cứ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua để đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể, phù hợp với thực tiễn của cơ quan, đơn vị và có tính khả thi.

Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, tác dụng, những tồn tại, hạn chế và rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua; công khai lựa chọn, bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua. Tổ chức tuyên truyền phổ biến các sáng kiến kinh nghiệm (SKKN) để mọi người học tập và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến.

Chương II

BIỂU ĐIỂM CHẤM THI ĐUA CỦA CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

A. NHỮNG YÊU CẦU CHUNG

I. Đối với giáo viên

1- Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

Yêu cầu thực hiện:

- 1- Chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách và pháp luật nhà nước; thực hiện nghiêm chỉnh quy định về đạo đức nhà giáo.
- 2- Có đạo đức trong sáng, lối sống giản dị, hòa đồng với mọi người.
- 3- Có tinh thần thái độ hết lòng phục vụ nhân dân, hết lòng vì học sinh.
- 4- Chấp hành và thực hiện tốt sự phân công của cấp trên và các bộ phận.
- 5- Có tinh thần giúp đỡ tương trợ lẫn nhau xây dựng tập thể đoàn kết, phát triển.

2- Về kỷ luật lao động

Yêu cầu thực hiện:

- 1- Thời gian làm việc: GV bộ môn đảm bảo thời gian các tiết dạy theo đúng quy định của nhà trường
- 2- Chấp hành đúng nội quy quy định của cơ quan, của các cấp quản lý.
- 3- Thực hiện đúng đủ ngày giờ công lao động, thực hiện đúng luật LĐ, luật công chức, viên chức.

4- Quản lý tốt học sinh trong giờ của mình, không làm ảnh hưởng đến lớp khác (*một giờ dạy tính từ khi trống vào đến khi trống hết giờ*).

5- Quản lý tốt học sinh trong các hoạt động của trường (GVCN quản lý lớp mình, GV khác được phân công).

3- Quy chế chuyên môn: (Có văn bản riêng do ban trí dục xây dựng)

II- Đối với cán bộ, công nhân viên (Nhân viên văn phòng)

1- Kế toán, thủ quỹ

Yêu cầu thực hiện:

1.1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức trong sáng, lối sống trung thực, lành mạnh

1.2. Về công tác chuyên môn

- Kế toán đơn vị phải có đủ hồ sơ kế toán, đầy đủ chứng từ thu chi, thực hiện công tác báo cáo tài chính theo đúng Luật Ngân sách hiện hành và Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, công tác báo cáo đầy đủ, kịp thời, chính xác

- Kế toán đơn vị có trách nhiệm phải tham mưu cho thủ trưởng đơn vị thu chi đúng luật, hướng dẫn mọi người làm đúng và đầy đủ thủ tục theo Luật Ngân sách, đôn đốc nhắc nhở mọi người khi chưa đầy đủ chứng từ. Thiếu chứng từ, chứng từ làm không đúng, chậm thanh, quyết toán thì kế toán đơn vị hoàn toàn chịu trách nhiệm.

- Đảm bảo lương, phụ cấp cho công chức, viên chức theo từng tháng (Trừ tháng đầu quý, đầu năm), đảm bảo đúng đủ chế độ cho CBGV, HS nhanh gọn (*không để GV, HS, phụ huynh hs có ý kiến*).

2- Cán bộ văn phòng, thư viện, y tế học đường.

2.1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức trong sáng, lối sống trung thực, lành mạnh.

2.2. Về công tác chuyên môn

- Hoàn thành tốt công việc của cá nhân phụ trách theo nghiệp vụ chuyên môn và các công việc khác do lãnh đạo nhà trường và Tổ trưởng tổ Văn phòng phân công.

- Hồ sơ sổ sách khoa học, kịp thời và được đánh giá xếp loại khá trở lên.

- Có tinh thần hợp tác với cán bộ, giáo viên trong trường, có thái độ phục vụ nhân dân và học sinh tận tình, chu đáo, làm tốt công tác tiếp dân.

- Đi làm đúng ngày, giờ công lao động theo sự phân công của tổ trưởng tổ Hành chính).

3- Nhân viên bảo vệ, phục vụ.

3.1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức trong sáng, lối sống trung thực, lành mạnh.

3.2. Về công tác chuyên môn

- Hoàn thành tốt công việc của cá nhân phụ trách theo nghiệp vụ chuyên môn và các công việc khác do lãnh đạo nhà trường và Tổ trưởng tổ Văn phòng phân công.

- Có tinh thần hợp tác với cán bộ, giáo viên trong trường, có thái độ phục vụ nhân dân và học sinh tận tình, chu đáo, làm tốt công tác tiếp dân.

- Đi làm đúng ngày, giờ công lao động theo sự phân công của tổ trưởng tổ Văn phòng).

B. XẾP LOẠI VỚI CÁC TIÊU CHUẨN CỤ THỂ.

I. TIÊU CHUẨN 1: Phẩm chất, đạo đức và lối sống

- CB, GV, NV chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

- Có ý thức và trách nhiệm xây dựng khối đoàn kết trong cơ quan. Gắn gũi bảo vệ uy tín, danh dự của đồng nghiệp. Giữ gìn và xây dựng các mối quan hệ thầy trò, phụ huynh, nơi cư trú.

- Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, quy chế, quy tắc, nội quy của nhà trường.

II. TIÊU CHUẨN 2: Nền nếp, chuyên môn

Thực hiện nghiêm túc các nề nếp chuyên môn:

1) Soạn giáo án, chấm trả bài kiểm tra, dự giờ, hội giảng, hội thảo, có sử dụng công nghệ thông tin và máy chiếu, có sử dụng thiết bị thí nghiệm.

2) Khi được phân công ra đề thi, kiểm tra: nộp đề, đáp án đúng lịch, đảm bảo an toàn, bí mật của đề thi.

3) Chất lượng dạy học đạt yêu cầu

III. TIÊU CHUẨN 3: Bảo đảm ngày công, giờ công.

1) Không vắng muện giờ giảng dạy sáng, chiều, các cuộc họp cơ quan, họp tổ, chào cờ đầu tuần, họp công đoàn, chi đoàn giáo viên.

2) Thực hiện đủ các việc theo sự phân công điều động của nhà trường như: dạy thay, coi thi, chấm thi hoặc các công tác khác.

IV. TIÊU CHUẨN 4: Tham gia các phong trào, các cuộc thi của giáo viên

1) Tham gia đầy đủ các cuộc vận động xã hội, các hoạt động của công đoàn, đoàn thanh niên,

2) Tham gia đầy đủ các hoạt động ngoài giờ lên lớp của học sinh, các hoạt động ngày lễ lớn trong năm học.

3) Tích cực tham gia các cuộc thi của giáo viên

V. ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI

1. Thi đua theo tháng: Mỗi tháng CB, GV, NV được 10 điểm. Tùy theo các mức độ thực hiện các tiêu chuẩn có thể cộng trừ điểm như sau:

1.1. Tiêu chuẩn 1. Phẩm chất, đạo đức và lối sống.

- Nếu vi phạm thì trừ từ 2 đến 6 điểm tùy mức độ nghiêm trọng do Hội đồng thi đua khen thưởng quyết định.

+ Không chấp hành hoặc chấp hành không đúng các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước

+ Vi phạm đạo đức nhà giáo hoặc có những hành vi, ngôn ngữ làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của nhà trường

+ Có hành vi gây chia rẽ, mất đoàn kết trong nhà trường (như bịa đặt, vu khống dưới mọi hình thức...)

+ Không chấp hành sự phân công (đúng quy định) của Ban giám hiệu

+ Vi phạm các nội quy, quy chế, quy tắc của nhà trường.

- Được cộng từ 2 đến 6 điểm nếu thực hiện được các việc làm tốt có mức độ ảnh hưởng rộng và được các cấp khen thưởng

1.2. Tiêu chuẩn 2. Nền nếp chuyên môn, chất lượng và hiệu quả chuyên môn

a. Nền nếp chuyên môn

- Lên lớp muộn hoặc ra sớm:

+ Đi muộn từ 3 đến dưới 5 phút Lần 1 nhắc nhở; lần thứ 2/tháng: Trừ 0,5 điểm/lần

+ Đi muộn 1 lần từ 5 phút: Trừ 1 điểm/lần

- Giáo viên không giảng dạy hoặc làm việc riêng trong tiết dạy: Trừ 1 điểm/lần

- Giáo viên đổi giờ không báo: Trừ 1 điểm/lần

- Không ra chào cờ (Đối với GVCN), vắng giao ban, sinh hoạt tập thể...: Trừ 1 điểm/lần

- Vắng chào cờ, vắng giao ban, sinh hoạt tập thể... được sự đồng ý của BGH: Trừ 0,5 điểm/lần

- Vào muộn, ra sớm trong các cuộc họp, giao ban, sinh hoạt tập thể của nhà trường: Trừ 0,5 điểm/lần (Đầu buổi kiểm diện, cuối buổi kiểm diện lại)

- Trong giờ dạy buổi sáng hoặc buổi chiều không quản lý nền nếp HS (đồng phục, ra vào lớp, gây tiếng ồn ảnh hưởng đến các lớp...) bị BGH nhắc nhở: Trừ 01 điểm/lần

- Vào điểm chậm: Trừ 1 điểm/lần (Theo lịch đã thông báo)

- Nộp đề thi chậm so với lịch đã thông báo: Trừ 1 điểm/ lần

- Ra đề không đúng với thống nhất của nhóm chuyên môn: Trừ 1 điểm/ lần

- Ra đề sai từ 1,0 điểm trở lên: Trừ 0,5 điểm/ lần

- Nộp bài thi chậm so với lịch đã thông báo: Trừ 1 điểm/ lần

- Nộp muộh hồ sơ giáo án theo quy định: Trừ 1 điểm/ lần

- Điểm hồ sơ giáo án: Lấy kết quả chấm hồ sơ giáo án và được tính cho tháng tại thời điểm kiểm tra

- Không hoàn thành nhiệm vụ do Tổ/nhóm phân công: Trừ 2 điểm/lần

Đối với nhân viên

- Đi làm muộh, về sớm: Trừ 1 điểm/1 lần

- Không có mặt ở trường trong giờ làm việc hoặc ca trực (Trừ trường hợp được BGH cử đi): Trừ 2 điểm/lần (Đối với bảo vệ tính theo ca trực kể cả ngày chủ nhật)

- Tiến độ công việc chậm, hoàn thành không đúng với yêu cầu công việc: Trừ 2 điểm/lần

- Không hoàn thành nhiệm vụ được phân công: Trừ 2 điểm/lần

- Quản lý hồ sơ sổ sách: không cập nhật, vào sổ đúng quy định...: Trừ 2 điểm/lần

- Để mất tài sản được giao: Trừ 5 điểm/1 tài sản

b. Chất lượng thi các đợt

* Cách tính thi đua chất lượng các kì khảo sát như sau:

- Chọn mốc so sánh của lớp: Là trung bình cộng % chênh lệch điểm trung bình của lớp so với điểm trung bình của khối các kì khảo sát trước đó: $\Delta C1$

- Tại kì khảo sát tính hiệu: $\Delta C2 = \% \text{ chênh lệch điểm TB của lớp so với điểm TB của khối} - \% \text{ chênh lệch điểm TB của lớp so với điểm TB của khối của các kì khảo sát trước đó}$

- Điểm thi đua = $(\Delta C2 - \Delta C1) \times 0,1$

* Một số trường hợp đặc biệt:

- Đối với những lớp có kết quả thi cao: Được cộng điểm thi đua hoặc không bị trừ điểm thi đua như sau:

+ Nếu % chênh lệch điểm trung bình của lớp so với điểm trung bình của khối lớn hơn hoặc bằng 140%: Cộng 2 điểm (Hoặc sử dụng điểm cộng thi đua theo công thức trên nếu lớn hơn 2 điểm)

+ Nếu % chênh lệch điểm trung bình của lớp so với điểm trung bình của khối lớn hơn hoặc bằng 130%: Cộng 1 điểm (Hoặc sử dụng điểm cộng thi đua theo công thức trên nếu lớn hơn 1 điểm)

+ Nếu % chênh lệch điểm trung bình của lớp so với điểm trung bình của khối lớn hơn hoặc bằng 120%: Cộng 0,5 điểm (Hoặc sử dụng điểm cộng thi đua theo công thức trên nếu lớn hơn 0,5 điểm)

+ Nếu % chênh lệch điểm trung bình của lớp so với điểm trung bình của khối lớn hơn hoặc bằng 110%: Không tính điểm trừ thi đua theo công thức trên (Nếu được cộng điểm thì vẫn tính)

- Đối với những lớp có kết quả thi thấp bị trừ điểm thi đua theo mức sau (Kể cả tính theo công thức trên được cộng điểm thi đua):

+ Nếu % chênh lệch điểm trung bình của lớp so với điểm trung bình của khối nhỏ hơn hoặc bằng 50%: Trừ 5 điểm

+ Nếu % chênh lệch điểm trung bình của lớp so với điểm trung bình của khối nhỏ hơn hoặc bằng 60%: Trừ 3 điểm

+ Nếu % chênh lệch điểm trung bình của lớp so với điểm trung bình của khối nhỏ hơn hoặc bằng 70%: Trừ 2 điểm

- Đối với các môn thi khối 11 theo đề Sở thì chỉ tính thi đua đối với các lớp theo đúng Ban đã chọn, các môn thi trái Ban sẽ không tính thi đua. Điểm trung bình của khối khi tính thi đua là điểm trung bình của các lớp học theo Ban đó.

1.3. Tiêu chuẩn 3. Bảo đảm ngày công, giờ công

- Nghỉ (tự đôi giờ được) từ 2 tiết đến 1 buổi (*không tính 1 buổi được phép đổi giờ quy định ở phần lưu ý bên dưới*) hoặc 1 buổi họp có lí do chính đáng được GH đồng ý: Trừ 1 đ.

- Nghỉ từ 2 đến 3 ngày vì việc riêng (Phải báo cáo Hiệu trưởng bằng văn bản và được sự đồng ý của Hiệu trưởng): Trừ 2đ/ngày

- Nghỉ trên 3 ngày vì việc riêng (Phải báo cáo Hiệu trưởng bằng văn bản và được sự đồng ý của Hiệu trưởng): Không xếp (không điểm)

- Nghỉ ốm có giấy tờ của bệnh viện: Không tính thi đua tháng đó

- Nếu nghỉ dài ngày chuyển lương bảo hiểm thì không tính thi đua.

- Nếu nghỉ không có lý do chính đáng, không được sự đồng ý của hiệu trưởng thì trừ 2 điểm/tiết (Nếu nghỉ nhiều thì bị kỷ luật theo quy định của luật viên chức)

Lưu ý:

a. Nếu ốm liên tục trên 1 tuần (rơi vào 2 tháng) thì trừ vào 1 tháng.

b. Đôi giờ hoặc tự bố trí người dạy thay không quá 1 buổi/tháng không bị trừ thi đua (Báo cáo Hiệu trưởng bằng văn bản có nêu rõ lý do, ghi rõ lịch đôi và được Hiệu trưởng đồng ý).

c. Các ngày nghỉ hưởng nguyên lương không bị trừ thi đua.

* Nghi lễ: Theo quy định của Nhà nước

* Nghi việc riêng

- CB, GV, NV kết hôn: Nghi 03 ngày

- Con CB, GV, NV kết hôn: 02 ngày

- Tứ thân phụ mẫu của CB, GV, NV; con CB, GV, NV ốm nằm viện: Nghi 01 ngày

- Tứ thân phụ mẫu của CB, GV, NV; con CB, GV, NV mất: Nghi 03 ngày.

- Ông, bà nội ngoại; Anh, chị, em ruột mất: Nghi 01 ngày

- Anh, chị, em ruột kết hôn, Bố, mẹ kết hôn: Nghi 01 ngày

- Giỗ Bố, mẹ, con: Nghi 01 ngày

1.4. Tiêu chuẩn 4. Tham gia các phong trào

- Tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao đại diện cho trường khi các cấp tổ chức: Cộng 2 điểm/lần

- Hướng dẫn học sinh tham gia các hoạt động trên: Cộng 1 điểm/lần

- Không tham gia các phong trào: Trừ 1 điểm/ lần

- Có tin bài được đăng trên Website của Sở GD&ĐT Nam Định: Cộng 1 điểm/bài

2. Xếp loại thi đua theo năm học: Xếp theo tổng điểm của các tháng và điểm thưởng của các hoạt động theo năm học bao gồm:

2.1. Đối với giáo viên

- **Thi GVĐG:** Đạt GVĐG cấp trường cộng 2 điểm; Đạt GVĐG cấp cụm cộng 5 điểm; Đạt GVĐG cấp tỉnh cộng 10 điểm (Nếu tham gia nhiều cấp thì chỉ cộng cấp cao nhất)

- **Thi viết SKKN:** Tham gia dự thi cấp ngành Đạt loại Xuất sắc cộng 8 điểm; loại Đạt cộng 5 điểm. Nếu nhiều người tham gia 01 SKKN thì điểm cộng được tính theo số % đóng góp trong SKKN.

+ Nếu SKKN dự thi cấp tỉnh được Sở KH&CN chứng nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng được cộng 10 điểm. Mỗi SKKN chỉ được cộng một lần ở mức điểm cao nhất. Đối với một SKKN nếu kết quả cấp ngành và cấp tỉnh công bố ở 2 năm học liền kề nhau thì ở năm học sau được cộng bổ sung số điểm để có tổng điểm là 10.

- **Bồi dưỡng HSG văn hóa cấp cụm:**

+ Nếu GV bộ môn đã được cộng điểm thi đua Bồi dưỡng HSG văn hóa cấp tỉnh thì không được cộng điểm cấp cụm.

+ Nếu không được cộng điểm cấp tỉnh: Căn cứ vào cách đánh giá của cụm Hội đồng TĐKT sẽ quyết định số điểm cộng vào cuối năm học.

- **Bồi dưỡng HSG văn hóa cấp tỉnh, HBTA:**

- + Điểm cộng thi đua nếu xếp thứ của đội từ thứ 1 đến 5: $(50 - STT) \times 0,7$
- + Điểm cộng thi đua nếu xếp thứ của đội từ thứ 6 đến 10: $(50 - STT) \times 0,6$
- + Điểm cộng thi đua nếu xếp thứ của đội từ thứ 11 đến 16: $(50 - STT) \times 0,5$
- + Điểm cộng thi đua nếu xếp thứ của đội từ thứ 17 đến 23: $(50 - STT) \times 0,4$
- + Điểm cộng thi đua nếu xếp thứ của đội từ 24 đến 30 và có giải cá nhân: $(50 - STT) \times 0,2$
- + Điểm cộng thi đua nếu xếp thứ của đội từ 31 và có giải cá nhân: $(50 - STT) \times 0,1$

+ Nếu không có giải cá nhân: Không cộng điểm thi đua

Chú ý: + STT là thứ tự trong kết quả đồng đội môn do Sở GDĐT gửi về

- Hướng dẫn HS tham gia cuộc thi KHKT:

+ Hướng dẫn HS tham gia thi cấp trường: (Có sản phẩm nộp): Đạt giải cấp trường cộng 0,5 điểm nếu đạt giải KK, Cộng 1 điểm nếu đạt giải Ba, Cộng 1,5 điểm nếu đạt giải Nhì, Cộng 2 điểm nếu đạt giải Nhất

+ Công điểm thi đua cấp tỉnh

- ✓ Điểm cộng thi đua nếu xếp thứ của đội từ thứ 1 đến 5: $(50 - STT) \times 0,7$
- ✓ Điểm cộng thi đua nếu xếp thứ của đội từ thứ 6 đến 10: $(50 - STT) \times 0,6$
- ✓ Điểm cộng thi đua nếu xếp thứ của đội từ thứ 11 đến 16: $(50 - STT) \times 0,5$
- ✓ Điểm cộng thi đua nếu xếp thứ của đội từ thứ 17 đến thứ 23: $(50 - STT) \times 0,4$
- ✓ Điểm cộng thi đua nếu xếp thứ của đội từ 24 đến 30 và có giải lĩnh vực hoặc sản phẩm STEM đạt giấy khen: $(50 - STT) \times 0,2$
- ✓ Điểm cộng thi đua nếu xếp thứ của đội từ 31 và có giải lĩnh vực hoặc sản phẩm STEM đạt giấy khen: $(50 - STT) \times 0,1$
- ✓ Nếu không có giải lĩnh vực hoặc không có sản phẩm STEM đạt giấy khen: Không cộng điểm thi đua

✓ Nếu có nhiều sản phẩm tham gia đều đạt giải lĩnh vực: Sản phẩm đạt điểm cao nhất có điểm thi đua bằng 90% tổng điểm cộng thi đua; Mỗi sản phẩm tiếp theo tính điểm cộng thi đua như sau:

- + Nếu sản phẩm đạt giải Nhất lĩnh vực: Cộng 85% tổng điểm thi đua
- + Nếu sản phẩm đạt giải Nhì lĩnh vực: Cộng 80% tổng điểm thi đua
- + Nếu sản phẩm đạt giải Ba lĩnh vực: Cộng 70% tổng điểm thi đua
- + Nếu sản phẩm đạt giải Khuyến khích lĩnh vực: Cộng 60% tổng điểm thi đua

✓ Sản phẩm STEM: sản phẩm đạt giấy khen cộng 60% tổng điểm cộng thi đua.

Chú ý: STT là xếp loại chung của toàn đoàn; Nếu sản phẩm đi thi cấp tỉnh và được cộng điểm thì không tính điểm thi đua cấp trường.

- Bồi dưỡng HSG TDTT:

- + Điểm cộng thi đua nếu xếp thứ của đội từ thứ 1 đến 5: $(50 - STT) \times 0,7$
- + Điểm cộng thi đua nếu xếp thứ của đội từ thứ 6 đến 10: $(50 - STT) \times 0,6$
- + Điểm cộng thi đua nếu xếp thứ của đội từ thứ 11 đến 16: $(50 - STT) \times 0,5$
- + Điểm cộng thi đua nếu xếp thứ của đội từ thứ 17 đến 27: $(50 - STT) \times 0,4$
- + Điểm cộng thi đua nếu xếp thứ của đội từ 28 đến 35 và có giải cá nhân: $(50 - STT) \times 0,2$
- + Điểm cộng thi đua nếu xếp thứ của đội từ 36 và có giải cá nhân: $(50 - STT) \times 0,1$
- + Nếu không có giải cá nhân: Không cộng điểm thi đua

Chú ý: + STT là xếp loại chung của bộ môn

+ Nếu không tham gia một nội dung thi đấu nào đó (sẽ ảnh hưởng đến thứ tự toàn đoàn) thì thứ tự toàn đoàn được xác định như sau: STT (Do Sở thông báo) trừ 3 bậc

+ Chỉ được phép không tham gia tối đa 3 nội dung, nếu không tham gia quá 3 nội dung thì không tính hạ bậc ở tất cả các nội dung không tham gia (trừ trường hợp được sự đồng ý của Hiệu trưởng)

- Kết quả HS tham gia cuộc thi giải Toán và các môn khoa học bằng Tiếng Anh: Cộng 1 điểm/1 HS đạt giải KK, Cộng 2 điểm/1 HS đạt giải Ba, Cộng 3 điểm/1 HS đạt giải Nhì, Cộng 4 điểm/1 HS đạt giải Nhất (Tính 3 HS có giải cao nhất của từng môn)

- Hướng dẫn HS tham gia cuộc thi khởi nghiệp và một số cuộc thi khác: Tùy tình hình thực tế Hội đồng thi đua cộng điểm cho GV hướng dẫn.

- Các cuộc thi phong trào cấp tỉnh, cấp quốc gia của GV: Đối với cấp tỉnh: Giải nhất cộng 3 điểm, Giải Nhì cộng 2 điểm, giải Ba cộng 1 điểm, giải KK cộng 0,5 điểm. Đối với cấp quốc gia số điểm cộng của mỗi giải gấp 2 lần cấp tỉnh. Đối với cấp cụm điểm cộng bằng 1/2 lần cấp tỉnh.

2.2. Đối với CBQL,

- Đối với các cuộc thi cấp tỉnh có xếp thứ tự toàn đoàn (Hội thi GVGD, Thi HSG văn hóa, TDTT, KHKT, HBTA): Điểm cộng thi đua của mỗi CBQL tính bằng 50% điểm thi đua toàn đoàn. Trong đó điểm thi đua toàn đoàn tính như sau:

- + Điểm cộng thi đua nếu đạt giải Nhất toàn đoàn: $(50 - STT) \times 0,7$

- + Điểm cộng thi đua nếu đạt giải Nhì toàn đoàn: $(50 - STT) \times 0,6$
- + Điểm cộng thi đua nếu đạt giải Ba toàn đoàn: $(50 - STT) \times 0,5$
- + Điểm cộng thi đua nếu đạt giải KK toàn đoàn: $(50 - STT) \times 0,4$
- + Điểm cộng thi đua nếu không có giải toàn đoàn: $(50 - STT) \times 0,2$

2.3. Đối với TTCM

- Kết quả thi đua của Tổ chuyên môn năm học trước: Tổ xếp thứ nhất được cộng 6 điểm; Các tổ tiếp theo mỗi bậc giảm 01 điểm.

2.4. Đối với BCH Công đoàn

- Kết quả thi đua công đoàn năm học trước:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Chủ tịch CĐ cộng 6 điểm, Phó chủ tịch cộng 4 điểm, UVBCH cộng 2 điểm

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Chủ tịch CĐ cộng 3 điểm, Phó chủ tịch cộng 2 điểm, UVBCH cộng 1 điểm

- Kết quả các cuộc thi do Công đoàn phụ trách (Điểm cộng thi đua được chia đều cho các thành viên BCH):

+ Cuộc thi của HS như “Thầy Cô trong mắt em”...: Tùy theo kết quả cuối năm Hội đồng TĐKT sẽ cộng điểm cho BCH Công đoàn

+ Các cuộc thi phong trào từ cấp tỉnh trở lên của GV: BCH công đoàn được cộng bằng tổng số điểm của GV.

2.5. Đối với BCH đoàn TN

- Kết quả thi đua Đoàn thanh niên năm học trước:

+ Nếu được Trung ương Đoàn khen thưởng: Bí thư ĐTN cộng 6 điểm, Phó Bí thư cộng 4 điểm, UVBCH cộng 2 điểm.

+ Nếu được Tỉnh Đoàn khen thưởng: Bí thư ĐTN cộng 3 điểm, Phó Bí thư cộng 2 điểm, UVBCH cộng 1 điểm.

Chú ý: Chỉ được cộng điểm thi đua của Khen thưởng cao nhất.

- Kết quả các cuộc thi do Đoàn TN phụ trách (Điểm cộng thi đua được chia đều cho các thành viên BCH):

+ Cuộc thi của HS như “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”... : Tùy theo kết quả cuối năm Hội đồng TĐKT sẽ cộng điểm cho BCH Đoàn trường.

2.6. Đối với GVCN lớp

Chia các lớp thành 2 nhóm, căn cứ vào thứ tự thi đua cuối năm học của các lớp trong từng nhóm (Do Đoàn trường phụ trách) để cộng điểm thi đua cho GVCN như sau:

+ Nhóm 1 gồm 6 lớp chọn: Nếu điểm thi đua xếp thứ 1,2 thì cộng 3 điểm; Nếu xếp thứ 3,4 thì cộng 2 điểm; Nếu xếp thứ 5, 6 không cộng điểm.

+ Nhóm 2 gồm 14 lớp còn lại: Nếu điểm thi đua xếp thứ 1-4 thì cộng 3 điểm; Nếu xếp thứ 5-9 thì cộng 2 điểm; Nếu xếp thứ 10-14 không cộng điểm.

2.7. Đối với GV dạy ôn thi Tốt nghiệp THPT

Căn cứ vào thứ tự điểm trung bình của bộ môn trong Sở để cộng điểm như sau: Lấy thứ tự 15 làm mốc so sánh

- Điểm cộng thi đua của 01 giáo viên dạy ôn thi TN: 15 – Thứ tự điểm TB của môn

C. SỬ DỤNG KẾT QUẢ THI ĐUA

I. Sử dụng kết quả thi đua.

1.1. Kết quả thứ tự thi đua giáo viên, CBQL là căn cứ để:

- Đánh giá xếp loại công chức, viên chức, chuẩn nghề nghiệp giáo viên vào cuối năm học:

+ Đối với xếp loại viên chức:

- Xếp thứ từ 1-24 (Không tính BGH): Được xem xét đánh giá ở mức Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Xếp thứ từ 25 (Không tính BGH) trở đi: Được xem xét đánh giá ở mức Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Nếu điểm thi đua trung bình nhỏ hơn 5,0: Xếp ở mức không hoàn thành nhiệm vụ

- Nếu điểm thi đua trung bình nhỏ hơn 7,0: Xếp ở mức Hoàn thành nhiệm vụ

- Đối với những trường hợp khác theo quy định của cấp trên

+ Đối với Đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp:

- Xếp thứ từ 1-34: Được xem xét đánh giá ở mức Tốt

- Xếp thứ từ 35 trở đi: Được xem xét đánh giá ở mức Khá

- Luân chuyển, điều chuyển giáo viên cuối năm học. Việc lập danh sách giáo viên điều chuyển theo bộ môn căn cứ vào thứ tự kết quả thi đua của GV trong bộ môn đó (Các trường hợp nghỉ thai sản, nuôi con nhỏ dưới 12 tháng, đang đi học Thạc sỹ, Tiến sỹ, Cao cấp LLCT (Có quyết định cử đi học của cấp trên), nghỉ do bị ốm nằm viện có hồ sơ bệnh án hoặc các trường hợp đặc biệt khác do HĐĐKT xét thì không luân chuyển, điều động);

- Bồi dưỡng đội ngũ, phân công nhiệm vụ đầu năm học;

- Xét thi đua, khen thưởng cuối năm học như: Lao động tiên tiến, chiến sỹ thi đua các cấp, giấy khen, bằng khen các cấp cuối năm học;

- Chia tặng thu nhập cuối năm theo quy chế chi tiêu nội bộ.

1.2. Kết quả thứ tự thi đua của nhân viên là căn cứ để:

- Ký hợp đồng lao động, mức lương khi ký hợp đồng lao động, phân công nhiệm vụ đầu năm học;

- Xét thi đua, khen thưởng cuối năm học như: Lao động tiên tiến, chiến sỹ thi đua các cấp, giấy khen, bằng khen các cấp cuối năm học;

- Chia tăng thu nhập cuối năm theo quy chế chi tiêu nội bộ.

II. Xét lao động tiên tiến, chiến sỹ thi đua các cấp; giấy khen, bằng khen các cấp.

2.1. Lao động tiên tiến.

2.1.1. Số lượng: Theo hướng dẫn cuối năm của Sở GDĐT

2.1.2. Tiêu chuẩn

- Đăng kí đầu năm học.

- Có thứ tự xếp thi đua xếp thứ tự điểm từ cao đến thấp nằm trong số lượng do Sở GDĐT quy định.

2.2. Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.

2.2.1. Số lượng: 15% tổng số Lao động tiên tiến (Khoảng 7-8 đ/c)

2.2.2. Phân chia số lượng: BGH: 2 đ/c; GV: 5-6 đ/c.

2.2.3. Tiêu chuẩn

- Đăng kí thi đua đầu năm học.

- Đối với CBQL: Trường đạt Tập thể lao động tiên tiến;

- Đối với Giáo viên:

+ GV tham gia các cuộc thi, hội thi đạt giải hoặc GV bồi dưỡng, hướng dẫn HS tham gia các cuộc thi, hội thi (Thi GVĐG từ cấp cụm trở lên, SKKN, Thi HSG văn hóa, TDTT, HBTA, KHKT, STEM, Giải toán và các môn KH bằng Tiếng anh) và đạt giải.

+ Có điểm thi đua cao hơn.

+ Có báo cáo sáng kiến. Sáng kiến này sẽ được tham gia dự thi cấp ngành và thi cấp tỉnh (Nếu không tham gia dự thi hoặc tham gia nhưng bị phê bình thì bị trừ 5 điểm vào năm học sau)

+ Đáp ứng các điều kiện theo hướng dẫn bình xét thi đua của Sở GDĐT hàng năm.

2.3. Xét chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, Bộ,...:

2.3.1. Số lượng: Theo hướng dẫn cuối năm của Sở GDĐT

2.3.2. Tiêu chuẩn: Cán bộ, giáo viên có đủ điều kiện 03 năm liên tục đạt chiến sỹ thi đua cấp cơ sở và có 03 sáng kiến kinh nghiệm được Sở GD&ĐT công nhận, trong đó có 01 SKKN cấp tỉnh (được Sở KH&CN công nhận). Ngoài ra cần đạt các tiêu chuẩn quy định của Sở GDĐT hàng năm.

2.4. Xét giấy khen của Giám đốc sở

2.4.1. Số lượng: 3 đ/c; CBQL: 01; GV: 02.

2.4.2. Tiêu chuẩn

- Đăng kí thi đua đầu năm học.
- Đối với CBQL: Trường đạt Tập thể lao động tiên tiến;
- Đối với Giáo viên:
 - + GV tham gia các cuộc thi, hội thi đạt giải hoặc GV bồi dưỡng, hướng dẫn HS tham gia các cuộc thi, hội thi (Thi GVĐG từ cấp cụm trở lên, SKKN, Thi HSG văn hóa, TDTT, HBTA, KHKT, STEM, Giải toán và các môn KH bằng Tiếng anh) và đạt giải.
 - + Có điểm thi đua cao hơn.
 - + Đáp ứng các điều kiện theo hướng dẫn bình xét thi đua của Sở GDĐT hàng năm.

2.5. Thi đua tổ.

2.5.1. Điểm thi đua của tổ

- Điểm thi đua của tổ là điểm TB của các thành viên trong tổ

2.5.2. Xếp thứ tự thi đua.

- Xếp thứ tự thi đua các tổ được xét một lần vào cuối năm học.
- Thứ tự thi đua của các tổ được xếp từ cao xuống thấp dựa trên điểm trung bình thi đua của tổ.

- Kết quả thứ tự thi đua các tổ là căn cứ để xét tổ Lao động tiên tiến, giấy khen của Giám đốc Sở cuối năm học cho tổ và là căn cứ để nhà trường khen thưởng cho các tổ vào cuối năm theo quy chế Chi tiêu nội bộ.

2.5.3. Xét tổ Lao động tiên tiến.

a. Số lượng: 3/6 tổ.

b. Tiêu chuẩn:

- Có thứ tự tính theo điểm thi đua cao hơn.
- Không có giáo viên vi phạm kỷ luật
- Có ít nhất 01 SKKN tham gia dự thi cấp ngành

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phân công thực hiện

1. Phân công theo dõi, cung cấp số liệu

- **Tiêu chuẩn 1:** Hiệu trưởng tham khảo ý kiến của các bộ phận cung cấp số liệu
- **Tiêu chuẩn 2:** Phó hiệu trưởng chuyên môn (đ/c Phương) cung cấp số liệu sau khi tham khảo ý kiến của TTCM, Thư ký hội đồng...
- **Tiêu chuẩn 3:** Phó hiệu trưởng phụ trách CSVC, hoạt động ngoài giờ, đoàn thể (đ/c Thúy) cung cấp số liệu sau khi lấy ý kiến của giáo vụ, thư ký hội đồng...
- **Tiêu chuẩn 4:** Chủ tịch công đoàn cung cấp số liệu

- Số liệu tham gia các cuộc thi do Phó hiệu trưởng phụ trách các cuộc thi cung cấp

2. Điều chỉnh quy chế thi đua trong năm học

- Các bộ phận theo dõi thi đua phải có trách nhiệm thực hiện đúng theo quy chế thi đua đã thống nhất.

- Nếu có sự thay đổi từ cấp cụm trở lên ảnh hưởng đến việc tính điểm thi đua thì Hội đồng thi đua khen thưởng sẽ lấy ý kiến của các Tổ. Quyết định cuối cùng về sự thay đổi quy chế thi đua do Hội đồng thi đua khen thưởng quyết định.

3. Tổng hợp số liệu xét thi đua

- Đối với điểm thi đua tham gia các cuộc thi hội thi: BCH Công Đoàn tính điểm thi đua của GV sau khi có kết quả

- BCH Công Đoàn tổng hợp số liệu theo tháng, theo năm để chủ tịch hội đồng thi đua khen thưởng tổ chức xét vào cuối tháng và cuối năm

II. Đăng ký thi đua và chế độ báo cáo

Theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định

III. Mức thưởng và kinh phí khen thưởng

1. Mức thưởng

Theo Quy định của Sở GD&ĐT.

2. Kinh phí khen thưởng

Thủ trưởng đơn vị ra quyết định khen thưởng chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng do nhà trường quản lý.

Kinh phí khen thưởng của cấp trên cơ sở thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và Sở GD&ĐT.

Trên đây là Quy chế thi đua, khen thưởng của giáo viên và cán bộ công nhân viên trường THPT Nguyễn Đức Thuận được thực hiện từ năm học 2022-2023./.

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN



Vũ Thị Thanh Thủy

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TĐ-KT
HIỆU TRƯỞNG**



Trần Quang Đức